

Số: /SGDĐT-KHTC

Hải Phòng, ngày tháng năm 2026

V/v tổng hợp cấp bù và thẩm định, xét duyệt cấp hỗ trợ học phí năm học 2025-2026 (từ tháng 01 đến tháng 5 năm 2026); thẩm định, xét duyệt hỗ trợ chi phí học tập, học bổng cho học sinh khuyết tật thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo năm học 2025-2026.

Kính gửi:

- Các trường Trung học phổ thông công lập, tư thục;
- Trung tâm Giáo dục thường xuyên Hải Phòng;
- Trường Giáo dục chuyên biệt Hải Phòng;
- Trung tâm GDTX-Ngoại ngữ, Tin học Hải Dương;
- Các Trung tâm GDNN-GDTX;
- Trường Trung cấp Kỹ thuật - Nghiệp vụ Hải Phòng;
- Các trường trung cấp, cao đẳng, đại học và cơ sở giáo dục đào tạo khác trên địa bàn thành phố <sup>(1)</sup>.

Căn cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo (sau đây gọi là Nghị định số 238/2025/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2013 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bộ Lao động -Thương binh và Xã hội; Bộ Tài chính quy định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật (sau đây gọi là Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC);

Căn cứ Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập và mức hỗ trợ học phí đối với trẻ mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thục trên địa bàn thành phố Hải Phòng từ năm học 2025-2026 (sau đây gọi là Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND).

Để kịp thời tổng hợp, thẩm định, xét duyệt cấp bù và cấp hỗ trợ học phí năm học 2025-2026 (từ tháng 01 đến tháng 5 năm 2026); thẩm định, xét duyệt hỗ trợ chi phí học tập, học sinh khuyết tật thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo năm học 2025-

<sup>1</sup> Các trường trung cấp, cao đẳng, đại học và cơ sở giáo dục đào tạo khác trên địa bàn thành phố có học sinh mầm non, phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông.

2026 Sở Giáo dục và Đào tạo yêu cầu các đơn vị thực hiện một số nội dung công việc sau:

**1. Tổng hợp cấp bù và thẩm định, xét duyệt cấp hỗ trợ học phí năm học 2025 - 2026 (từ tháng 01 đến tháng 5 năm 2026)**

**1.1. Đối với các đơn vị công lập: Tổ chức rà soát, lập các hồ sơ tài liệu sau:**

- Văn bản đề nghị cấp bù học phí từ tháng 01 đến tháng 5 năm 2026 (năm học 2025-2026) - Mẫu số 1 CL.

- Quyết định của Hiệu trưởng nhà trường, Giám đốc trung tâm về việc phê duyệt danh sách học sinh được miễn học phí - Mẫu số 2 CL. (Kèm theo Biểu số 1CL và Biểu số 2 CL).

*(Các trung tâm GDNN-GDTX; TT GDTX Hải Phòng chỉ duyệt cho các học sinh do trung tâm tuyển sinh, không duyệt cho các học sinh trung tâm thực hiện dạy liên kết)*

**1.2. Đối với các đơn vị ngoài công lập: Tổ chức rà soát, lập các hồ sơ tài liệu sau:**

- Văn bản đề nghị thẩm định, xét duyệt hỗ trợ học phí - Mẫu số 1 - NCL;

- Tổng hợp danh sách đề nghị cấp hỗ trợ học phí - Biểu số 01- NCL;

- Danh sách học sinh đề nghị cấp hỗ trợ học phí - Biểu số 02 - NCL;

- Các tài liệu minh chứng kèm theo:

+ Quyết định, danh sách trúng tuyển được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

+ Hồ sơ, tài liệu minh chứng về tăng, giảm số học sinh so với danh sách được phê duyệt ban đầu - nếu có (học sinh chuyển đi, chuyển đến...).

**1.3. Mức học phí thực hiện cấp bù:** Theo quy định tại Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập và mức hỗ trợ học phí đối với trẻ mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thục trên địa bàn thành phố Hải Phòng từ năm học 2025-2026.

**Lưu ý:** - Học sinh đang theo học tại các cơ sở giáo dục và đào tạo có trụ sở tại các phường thì tính theo mức thu khu vực thành thị;

- Học sinh đang theo học tại các cơ sở giáo dục và đào tạo có trụ sở tại các xã, đặc khu thì tính theo mức thu khu vực nông thôn.

**2. Thẩm định, xét duyệt hỗ trợ chi phí học tập, học bổng cho học sinh khuyết tật thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo năm học 2025-2026.**

**2.1. Hỗ trợ chi phí học tập**

- Đối tượng được hỗ trợ chi phí học tập: Theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 238/2025/NĐ-CP;

- Hồ sơ xét duyệt hỗ trợ chi phí học tập: Theo quy định tại khoản 5, khoản 6. Điều 18 Nghị định số 238/2025/NĐ-CP;

- Mức hỗ trợ chi phí học tập: 150.000 đồng/1 học sinh/1 tháng. (Không quá 9 tháng/1 năm học).

## **2.2. Học bổng cho học sinh khuyết tật thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo**

- Đối tượng được hưởng chế độ học bổng: Người khuyết tật thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo (theo quy định Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC);

- Hồ sơ xét duyệt học bổng...: Theo quy định tại Điều 8 Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC;

- Mức học bổng: 1.872.000 đồng/1 học sinh/1 tháng (Không quá 9 tháng/1 năm học).

**2.3. Lập hồ sơ cho 02 chính sách nêu trên cho từng học sinh; tổng hợp danh sách đề nghị hỗ trợ chi phí học tập và học bổng cho học sinh khuyết tật thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo - Biểu số 01-CPHT&HB.**

## **3. Tổng hợp và tổ chức thẩm định, xét duyệt**

### **3.1. Thành phần thẩm định, xét duyệt**

*Sở Giáo dục và Đào tạo*

- Lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo;

- Lãnh đạo, chuyên viên phòng KH-TC Sở Giáo dục và Đào tạo.

*Đơn vị được thẩm định, xét duyệt*

- Lãnh đạo và cán bộ có liên quan của các đơn vị.

### **3.2. Hồ sơ, tài liệu, thời gian xét duyệt**

Hồ sơ, tài liệu (theo mục 1 và mục 2 công văn này) các đơn vị nộp về phòng Kế hoạch - Tài chính Sở Giáo dục và Đào tạo trước ngày 10 tháng 3 năm 2026 để tổng hợp; rà soát thẩm định, xét duyệt sau đó thống nhất số liệu và ký kết biên bản làm việc. (*Danh sách cán bộ tiếp nhận hồ sơ và lịch thống nhất số liệu theo phụ lục đính kèm*).

Yêu cầu các đơn vị nghiêm túc thực hiện các nội dung công việc để đảm bảo đầy đủ quyền lợi cho học sinh, sau thời hạn trên đơn vị không gửi hồ sơ đến để tổng hợp, thẩm định, xét duyệt coi như không có nhu cầu kinh phí, đơn vị chịu trách nhiệm toàn bộ đối với nội dung công việc này./.

*Lưu ý: Các đơn vị gửi bản cứng, bản mềm, file PDF cho các cán bộ tiếp nhận hồ sơ để thuận tiện cho công tác tổng hợp và xét duyệt.*

**GIÁM ĐỐC**

### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Phòng KHTC (LĐ và các CV);
- Lưu: VT.

**Lương Văn Việt**

## PHỤ LỤC

(Kèm theo công văn số: /SGDDĐT-KHTC ngày tháng năm 2026 của Sở GD&ĐT)

TT	Thông tin của cán bộ phụ trách xét duyệt, thẩm định hồ sơ	Thời gian nộp hồ sơ đề nghị xét duyệt	Thời gian thống nhất số liệu, ký biên bản làm việc	Đơn vị nộp hồ sơ
1	Lương Văn Tùng Điện thoại: 0911.131.155	Trước ngày 10/3/2026	Trước ngày 16/3/2026	TH-THCS-THPT Nam Hải Dương
2				TH-THCS-THPT Hưng Phát
3				THCS-THPT Marie Curie II
4				TH-THCS-THPT Trí Đức
5				THPT Thành Đông
6				THPT Ninh Giang II
7				THPT Trần Quang Khải
8				THPT Quang Thành
9				THPT Phú Thái
10	Hoàng Thị Thúy Điện thoại: 0983.769.112	Trước ngày 10/3/2026	Trước ngày 16/3/2026	THPT Tứ Kỳ II
11				THPT Hồng Đức
12				THPT Ái Quốc
13				THPT Phan Bội Châu
14				THPT Lương Thế Vinh - Hải Dương
15				THCS-THPT Marie Curie
16				TH-THCS-THPT Lê Quý Đôn
17				THPT Vũ Ngọc Phan
18				THPT Sao Đỏ
19				TH-THCS-THPT Quốc tế Nhật Bản Hải Dương
20	Các đơn vị Công lập Tây Hải Phòng			
21	Hoàng Thị Hà Điện thoại: 0936.663.516	Trước ngày 10/3/2026	Trước ngày 16/3/2026	TH-THCS-THPT Ngôi Sao Hải Phòng
22				TH-THCS-THPT Quốc tế Singapore
23				THCS-THPT FPT
24				TH-THCS-THPT Alpha Hải Phòng
25				TH-THCS-THPT Lý Thái Tổ
26				TH-THCS-THPT Vinschool Imperia
27				TH-THCS-THPT Nguyễn Tất Thành
28				TH-THCS-THPT Edison
29				TH-THCS-THPT Dewey
30				PT Hermann Gmeiner Hải Phòng

<b>TT</b>	<b>Thông tin của cán bộ phụ trách xét duyệt, thẩm định hồ sơ</b>	<b>Thời gian nộp hồ sơ đề nghị xét duyệt</b>	<b>Thời gian thống nhất số liệu, ký biên bản làm việc</b>	<b>Đơn vị nộp hồ sơ</b>
31	Dương Thị Tươi Điện thoại: 0985753888	Trước ngày 10/3/2026	Trước ngày 16/3/2026	THPT Marie Curie
32				THPT Tân An
33				THPT 25 - 10
34				THPT An Hải
35				THPT Hàng Hải
36				THPT Nguyễn Huệ
37				THPT Lương Thế Vinh
38				PT Anxxtanh
39				THPT Nam Triệu
40				Các đơn vị Công lập Đông Hải Phòng
41				Các trường trung cấp, cao đẳng, đại học và cơ sở giáo dục đào tạo khác có học sinh học chương trình giáo dục mầm non, phổ thông và người học chương trình giáo dục phổ thông.
42	Nguyễn Văn Tài Điện thoại: 0944.464.446	Trước ngày 10/3/2026	Trước ngày 16/3/2026	THPT Phan Chu Trinh
43				THPT Thăng Long
44				THPT Trần Tất Văn
45				THPT Lương Khánh Thiện
46				THPT Tân Trào
47				THPT Hùng Vương
48				THPT Quảng Thanh
49				THPT Hàng Hải 1
50				THPT Hữu nghị Quốc tế